TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 170/2017/HSST
Ngày: 18/9/2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Tạ Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm: **Ông Phạm Thế Kỷ**

Ông Nguyễn Văn Đông

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Ông Trần Anh Quang** - cán bộ Toà án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Lê Huyền Trang**- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 169/2017/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Duy A**, sinh năm : 1997; ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn X, xã Y, Huyện S,tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa:6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Khắc H; Con bà: Đỗ Thị B; Tiền án tiền sự: Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh T ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục theo Quyết định số 3155 ngày 04/10/2013 về hành vi Trộm cắp tài sản(Chấp hành xong ngày 07/10/2015) Theo DCB số 0122 do Công an quận C lập ngày 10/4/2017; Bắt khẩn cấp ngày 07/4/2017; Hiện bị can đang tạm giam tại trại tạm giam Hà Nội ; Có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại :* **Anh Nguyễn Việt D**, sinh năm: 1963, trú tại: Số 45/23, ngõ 165 Z, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội. Có mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :*

1.**Anh Nguyễn Văn T** – Sinh năn 1988.

ĐKHKTT: Số 18B, ngõ 1104, phường N, quận B, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Số 14, ngõ 204A, phường X, quận B, Hà Nội. Vắng mặt.

2.**Anh Nguyễn Văn X** - Sinh năm 1984.

ĐKHKTT: Số 12,Tổ 8, phường T, quận X, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

3. **Ông Vũ Đình V** - Sinh năm: 1960.

ĐKHKTT: Xóm 3, Thôn Q, xã K, huyện K,tỉnh H. Vắng mặt.

4. **Anh Nguyễn Văn Đ** - Sinh năm: 1990.

ĐKHKTT: Thôn D 1, xã A, huyện Q, tỉnh T. Vắng mặt.

5.**Trần Ngọc N** - Sinh năm: 1984.

ĐKHKTT: số 10, ngõ 9, phố Q, thành phố T, tỉnh T. Vắng mặt.

6.**Anh Ngô Việt M** - Sinh năm: 1975.

ĐKHKTT: Số 121 phường Q, Thành phố T, tỉnh T. Vắng mặt.

7. **Anh Lê Văn S** - sinh năm: 1988.

ĐKHKTT: xóm 9, xã C,huyện N, tỉnh H.

Chỗ ở: Số 66, phố C, phường Q, quận C, Hà Nội. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Duy A bị Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng tháng 12/2016 Trần Duy A đến giúp việc bán ốc tại cổng chợ C, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội cho anh Nguyễn Việt D (Sinh năm: 1963, trú tại: Số 45/23, ngõ 165 D, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội) làm chủ. Khi làm thuê cho anh Việt D, A ăn ở và sinh hoạt tại nhà anh Việt D. Khoảng 18 giờ ngày 24/3/2017, anh Việt D giao chiếc xe máy Wave RSX, BKS: 29D1 - 091.02 và 01 chùm chìa khóa (gồm 03 chìa khóa cổng, 01 chìa khóa nhà, 01 chìa khóa phòng ngủ và 01 chìa khóa tủ) cho A đi về nhà anh Việt D lấy hàng đem ra bán. A khai: Trên đường đi, A nhận được tin nhắn của bạn tên là H hỏi vay tiền nên A đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe được anh Việt D giao cho và trộm cắp tài sản trong nhà anh Việt D. A hẹn gặp H ở đầu ngõ 165 D rồi điều khiển xe máy Wave RSX, BKS: 29D1 - 091.02 đi đến điểm hẹn gặp H, cả 2 đi vào mở cổng nhà anh Việt D tại số 45/23, ngõ 165 D, A đi vào lấy ba lô đựng quần áo của mình ở tầng 1 mục đích để cất giấu tài sản trộm cắp. Sau đó, A rủ H lên phòng ngủ của anh Việt D ở tầng 2 để lục lọi trộm cắp tài sản, H đã đồng ý. Cả 2 đi lên tầng 2, A mở cửa vào phòng ngủ của vợ chồng anh Việt D. Tại đây, A lấy 01 chiếc máy tính bảng hiệu Apple Ipad 3 màu trắng, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo màu đen cất vào ba lô. Rồi đi đến tủ kệ gỗ đối diện với đệm mở khóa tủ để H lục tìm lấy tài sản còn A quay lai phía đệm thì thấy trên mặt đất gần đệm có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 Adge màu xanh, A nhặt lên rút sim ra cất vào ốp của điện thoại Mobistar màu trắng của A. Sau khi lục tủ xong H đưa cho A 01 chiếc nhẫn màu vàng, mặt bằng đá mầu nâu, A đưa chiếc điện thoại Samsung nói trên cho H. Sau đó, H nói với A đi ra đầu ngõ 165 D đợi trước, A đồng ý. A đến gần tủ lục lấy 01 đăng ký xe máy Wave RSX, BKS: 29D1 - 091.02 trong 01 ví da màu đen. A cất đăng ký vào trong ví của A, đi ra và đóng cửa phòng ngủ tầng 2 đi xuống để chùm chìa khóa cổng, nhà và tủ gỗ của anh Việt D ở trên bàn mây tại tầng 1 rồi khép cổng đi ra đầu ngõ 165 D. Tại đây, A không gặp và liên lạc được với H, A đi tiếp đến chợ xe

máy tại trước cổng C, phường D, quận C, thành phố Hà Nội bán xe máy Wave RSX, BKS: 29D1- 091.02 kèm theo đăng ký xe vừa chiếm đoạt được cho anh Nguyễn Văn T (SN: 1988, HKTT: Số 18B, ngõ 1104, phường N, quận B, thành phố Hà Nội) và anh Nguyễn Văn X (Sinh năm: 1984, HKTT: Tổ 18, phường T, quận B, thành phố Hà Nội) được 6.000.000 đồng.

Sau khi bán xe máy xong, A thuê xe taxi về xã K và thuê phòng 204 nhà nghỉ Ngọc Duy do ông Vũ Đình V (Sinh năm: 1960, HKTT: Xóm 3, huyện Q, tỉnh H) làm chủ để ngủ. Sau đó, A gọi bạn gái tên Lê Thị Ngọc D (không xác định được nhân thân) đến ở cùng và tiêu xài cá nhân hết số tiền bán xe máy. Đến ngày 26/3/2017, D về trước, A thanh toán tiền nhà nghỉ hết 600.000 đồng nhưng do thiếu tiền trả nhà nghỉ nên A đã nhờ anh Vũ Đình M (Sinh năm 1991; HKTT: Xóm 3, huyện Q, tỉnh H; là con trai ông V đưa đi bán chiếc nhẫn mà H đưa, nhưng không bán được. Sau đó, A đã đặt cho ông Vân chiếc 01 điện thoại Nokia C201(là tài sản của A) và 01 chiếc nhẫn H đưa cho A.

Sau đó A đi xe buýt xuống thành phố T và thuê phòng tại nhà nghỉ Hương Giang của chị Nguyễn Thị Y tại số 21, tổ 6 T, thành phố T, tỉnh T. Tại đây A bán 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo màu đen cho anh Nguyễn Văn Đ (Sinh năm: 1990, HKTT: Thôn D 1, huyện Q, tỉnh T) được 800.000 đồng. Ngày 29/3/2017, A đi đến cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Ngô Việt M (Sinh năm: 1975 tại số 121 phường Q, Thành phố T, tỉnh T) để bán máy tính bảng hiệu Apple Ipad 3 màu trắng nhưng anh M không mua và gọi cho anh Trần Ngọc N (Sinh năm: 1984, HKTT: số 10 ngõ 9, tổ 2 Q, thành phố T, tỉnh T) đến mua máy tính bảng của A với giá 1.200.000 đồng. Khi bán được máy tính xách tay và máy tính bảng, Trần Duy A đã tiêu sài cá nhân hết số tiền trên. Sau khi phát hiện mất trộm tài sản, anh Nguyễn Việt D không đến cơ quan Công an trình báo. Đến ngày 06/4/2017, anh Việt D đi tìm và phát hiện thấy Trần Duy A đang điều khiển xe máy Honda Wave BKS: 19P1- 049.84 ở ngã 3 T, tỉnh V nên đã đưa A cùng xe máy đến Công an phường Q để giải quyết.

Cơ quan Công an thu giữ của Trần Duy A: 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh đen số IMEI: 357809106152004115; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu ROSRA bằng kim loại màu vàng – bạc; 01 điện thoại Mobistar màu trắng; 01 sim điện thoại Viettel số seri: 89840406540068298 45 và 01 xe máy Honda Wave BKS: 19P1- 049.84 màu đen bạc, SM: 4143225, SK: 114528.

Tại cơ quan Công an anh Nguyễn Việt D trình bày: Ngày 24/3/2017 sau khi giao chiếc xe máy Wave RSX, BKS: 29D1 - 091.02 và chìa khóa nhà cho Trần Duy A về nhà lấy hàng, anh Việt D đợi nhưng không thấy A quay lại. Đến khoảng 19h cùng ngày, sau khi không liên lạc với Trần Duy A, anh Việt D đã về nhà và phát hiện cửa

mở, chùm chìa khóa giao cho Trần Duy A để trên bàn ở tầng 1. Kiểm tra phòng ngủ, anh Việt D phát hiện thấy bị mất nhiều tài sản bao gồm:

- 01 chiếc nhẫn vàng tây 5 chỉ gắn mặt đá màu nâu ánh hồng; 02 chiếc khuyên tai vàng ta có hoa văn (trọng lượng 2 chỉ); 01 sợi dây da gắn 5 đốt vàng ta có hoa văn (trọng lượng 3 chỉ); 02 chiếc khuyên tai vàng có hoa văn (trọng lượng 2 chỉ) có giấy đảm bảo vàng của Công ty TNHH vàng Chiến Minh (ĐKĐCKD: Số 119 C– Hà Nội) và số tiền 76.000.000đ (Bảy mươi sáu triệu đồng chẵn). Tất cả tài sản nói trên anh Việt D để trong tủ gỗ ở phòng ngủ tầng 2.

- 01 Laptop Lenovo màu đen và 01 Ipad III màu trắng để trên đêm trong phòng đối diện với tủ gỗ.

- 01 điện thoại di động hiệu SAM SUNG Galaxy S7 Adge màu xanh đề ở trên mặt sàn gần khu vực đệm.

Anh Việt D khai trong cốp xe máy anh giao cho A đi có 01 chiếc kính hiệu Solex gọng vàng tây 18K, có mắt kính hình chữ nhật nhưng góc dưới hơi vát tròn, kính râm màu nâu sẫm, phần gọng giữa 2 mắt kính là thẳng ngang; 01 chiếc kính Solex có gọng vàng tây 18K, mắt hình quả trứng, mắt màu nâu váng dầu.

Tại cơ quan điều tra, Trần Duy A khai nhận hành vi phạm tội nêu trên, A khai: H đến làm thuê cho anh Việt D từ ngày 20/3/2017 đến ngày 23/3/2017 thì nghỉ việc. Anh Việt D và A không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của H. A là người mở tủ và bảo H lục soát trộm cắp tài sản trong đó. H là người trực tiếp lục soát và lấy tài sản trong tủ, số tài sản H lấy những gì A không biết. Ngày 24/3/2017 khi chiếm đoạt chiếc xe máy của anh Việt D, A không mở cốp xe ra vì vậy không biết trong cốp xe có kính hay không. Cơ quan điều tra đã dẫn giải A đến nơi A bán và đặt tài sản chiếm đoạt của anh Việt D.

Ông Nguyễn Đình V đã tự giao nộp tài sản A đã đặt lại gồm: 01 chiếc nhẫn màu vàng, mặt bằng đá mầu nâu và 01 điện thoại Nokia C201. Cơ quan điều tra cho anh Việt D nhận dạng chiếc nhẫn nói trên, anh Việt D đã khẳng định chiếc nhẫn đó không phải là chiếc nhẫn mà anh Việt D bị mất ngày 24/3/2017. Qua giám định tại công ty Vàng bạc đá quý xác định chiếc nhẫn trên là hàng mỹ ký.

Anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn X khai nhận: Ngày 24/3/2017, có mua chiếc xe máy Wave RSX, BKS: 29D1- 091.02 của Trần Duy A với số tiền là 6.000.000 đồng, khi mua xe máy của A trong cốp xe không có chiếc kính nào. Sau đó, anh X mang xe máy đến số 66 phố C, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội bán cho anh Lê Văn S (sinh năm: 1988, HKTT: xóm 9, tỉnh H) được 11.000.000 đồng. Anh S đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy Wave RSX, BKS: 29D1- 091.02; 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe máy Wave RSX nói trên và 01 giấy bán xe cho cơ quan công an.

Khi mua chiếc xe máy nói trên, các anh T, anh X và anh S không biết đây là tài sản do A phạm tội mà có.

Anh Nguyễn Văn Đ khai nhận khi mua 01 máy tính Lenovo của A. Anh Đ khai không biết đây là tài sản do A phạm tội mà có và anh Đ đã tự nguyện giao nộp chiếc máy tính xách tay cho Cơ quan điều tra. Anh Trần Ngọc N và anh Ngô Việt M cũng không biết 01 Ipad 3 của A bán cho 2 anh là tài sản trộm cắp. Sau đó, anh Trần Ngọc N đã bán máy tính bảng hiệu Apple Ipad 3 màu trắng cho một người không quen biết được 1.500.000đ, anh N đã chia cho anh Ngô Việt M số tiền 200.000đ. Anh N đã tự nguyện giao nộp 100.000 đồng tiền chênh lệch do bán chiếc Ipad 3 và anh M cũng tự nguyện giao nộp 200.000 đồng được anh N chia cho sau khi bán Ipad 3. Hiện không thu hồi được Ipad 3

Kết luận định giá tài sản số 71 ngày 07/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự quận Cầu Giấy: 01 Laptop Lenovo màu đen đã qua sử dụng trị giá 2.000.000 đồng; 01 Ipad III màu trắng đã qua sử dụng trị giá 2.000.000 đồng; 02 khuyên tai vàng có hoa văn trong lượng 1 chỉ/chiếc trị giá 6.500.000 đồng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen trắng BKS: 29D1-091.02, SK: 240489, SM: 6171500 đã qua sử dụng từ 07/2011 trị giá 9.200.000 đồng; 01 Điện thoại Samsung Galaxy S7 Adge màu xanh đã qua sử dụng từ 03/2017 trị giá 13.900.000 đồng.

Đối với số tài sản không thu hồi được, người bị hại không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy trả lời không đủ căn cứ để định giá gồm:

- 01 nhẫn vàng tây (vàng Ý) 05 chỉ đính đá trơn gắn mặt đá hình chữ nhật cong theo cung tròn của nhẫn, đá màu nâu ánh, mặt đá với nhẫn ôm sát không gồ lên. Anh Việt D khai được anh trai Nguyễn Việt C (đã mất) cho, anh Việt D chỉ biết anh C mua ở cửa hàng vàng bạc ở H mà anh Việt D không biết cụ thể địa chỉ, trị giá chiếc nhẫn khoảng 16.000.000 đồng;

- 02 khuyên 02 chỉ vàng ta hình khuyên tròn hoa văn. Anh Việt D mua khoảng cuối tháng 4/2016 ở cửa hàng G trên phố H, quận H, thành phố Hà Nội, trị giá 6.750.000 đồng;

- 01 sợi dây da tròn màu đen, trên dây có gắn 5 đốt vàng ta có hoa văn (trọng lượng 3 chỉ), các đốt vàng đều trạm hoa văn. Anh Việt D mua từ năm 2015 ở cửa hàng G trên phố H, quận H, thành phố Hà Nội.

- 01 chiếc kính hiệu Solex gọng vàng tây 18K, có mắt kính hình chữ nhật nhưng góc dưới hơi vát tròn, kính râm màu nâu sẫm, phần gọng giữa 2 mắt kính là thẳng ngang trị giá 92.000.000 đồng; 01 chiếc kính Solex có gọng vàng tây 18K, mắt hình quả trứng, mắt màu nâu váng dầu trị giá 27.000.000 đồng. Anh Việt D khai mua 02

chiếc kinh này từ 01 người đàn ông không quen biết từ năm 2014 không có hóa đơn, chứng từ gì.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tham khảo giá thị trường: 01 nhẫn vàng tây (vàng Ý) 05 chỉ đính đá trơn gắn mặt đá hình chữ nhật cong theo cung tròn của nhẫn, đá màu nâu ánh hồng, mặt đá với nhẫn ôm sát không gố lên trị giá khoảng 16.000.000 đồng; 01 sợi dây da tròn màu đen, trên dây có gắn 5 đốt vàng ta có hoa văn (trọng lượng 3 chỉ), các đốt vàng đều trạm hoa văn trị giá 10.700.000 đồng; 02 khuyên 02 chỉ vàng ta hình khuyên tròn hoa văn trị giá 7.200.000 đồng.

Đối với 02 chiếc kính hiệu Solex anh Việt D khai để trong cốp xe máy Hưng chiếm đoạt, khi giao xe máy choA anh Việt D không nói cho A biết trong cốp xe có 02 chiếc kính. A khai không kiểm tra cốp xe nên không biết có 02 chiếc kinh; 02 người mua xe máy khẳng định trong cốp xe không có chiếc kính nào, vì vậy không đủ cơ sở để kế luận A chiếm đoạt 02 chiếc kính của anh Việt D.

Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Việt D số tài sản đã thu giữ được. Anh Việt D yêu cầu bồi thường số tài sản không thu giữ được gồm: 01 chiếc nhẫn vàng tây 5 chỉ gắn mặt đá màu nâu ánh hồng trị giá 16.000.000 đồng; 02 chiếc khuyên tai vàng ta có hoa văn, trọng lượng 1 chỉ 1 chiếc (02 chiếc khuyên tai không có hóa đơn chứng từ) tri giá 6.750.000 đồng; 01 sợi dây gắn 5 đốt vàng ta có hoa văn (trọng lượng 3 chỉ) tri giá 11.200.000 đồng; 01 chiếc kính hiệu Solex gọng vàng tây 18K, có mắt kính hình chữ nhật nhưng góc dưới hơi vát tròn, kính râm màu nâu sẫm, phần gọng giữa 2 mắt kính là thẳng ngang trị giá 92.000.000 đồng; 01 chiếc kính Solex có gọng vàng tây 18K, mắt hình quả trứng, mắt màu nâu vàng dầu trị giá 27.000.000 đồng; 01 Ipad III màu trắng đã qua sử dụng trị giá 2.000.000 đồng; 01 Điện thoại Samsung Galaxy S7 Adge màu xanh đã qua sử dụng từ 03/2017 trị giá 13.900.000 đồng và 76.000.000 đồng. Tổng trị giá là 251.350.000 đồng.

Ông Vũ Đình V yêu cầu A trả số tiền 350.000 đồng là tiền thuê nhà nghỉ mà A còn thiếu.

Chiếc xe máy Honda Wave BKS: 19P1- 049.84 màu đen bạc mà Trần Duy A sử dụng, là tài sản của anh Vũ Văn P (Sinh năm: 1981; HKTT: xã D, tỉnh T). Anh P khai: Ngày 06/4/2017 anh P có cho Trần Duy A mượn xe máy để đi giải quyết công việc và không liên quan đến nội dung vụ án. Ngày 14/6/2017 cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy Honda Wave BKS: 19P1- 049.84 màu đen bạc cho anh P.

Qua điều tra chưa xác định được đối tượng H. Vì vậy, Cơ quan điều tra ra quyết định tách rút tài liệu liên quan đến đối tượng H để điều tra, xử lý sau.

Anh Nguyễn Văn T, anh Nguyên Văn N, anh Nguyễn Văn M, anh Vũ Đình Vvà anh Lê Văn S không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 177/CT- VKS ngày 31/8/2017 Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố Trần Duy A về tội Trộm cắp tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm e, khoản 2, điều 138 và điểm a, khoản 1, điều 140, Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e , khoản 2 , điều 138; điểm a, khoản 1, điều 140; điểm p, khoản 1, điều 46; điều 50 - Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Trần Duy A từ 42 đến 48 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, từ 9 đến 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo từ 51 đến 60 tháng tù.

Về dân sự: Bị cáo phải trả cho Ông Vũ Đình V số tiền 350.000đồng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000đồng, 01 chiếc điện thoại Nokia C201màu nâu bạc.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc đồng hồ đeo tay kiểu dáng Rosra bằng kim loại màu vàng – bạc, 01 điện thoại Mobistar màu trắng bị nứt vỏ mặt sau, 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu xanh đen vỡ vỏ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

XÉT THẤY

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi bị cáo đã khai nhận hành vi phạm , xét lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận vào khoảng 18h ngày 24/3/2017 người bị hại Nguyễn Việt D giao cho bị cáo Trần Duy A chiếc 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen trắng BKS: 29D1-091.02, SK: 240489, SM: 6171500 trị giá 9.200.000 đồng để đi lấy hàng, sau khi nhận được xe máy bị cáo Hưng đã mang xe bán lấy số tiền 6.000.000 đồng và ăn tiêu hết. Cùng ngày 24/3/2017 Trần Duy A đã có hành vi cùng đồng bọn lén lút vào nhà anh Nguyễn Việt D tại số 45/23, ngõ 165 D, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội chiếm đoạt tài sản gồm: 01 Laptop Lenovo màu đen trị giá 2.000.000 đồng; 01 Ipad III màu trắng trị giá 2.000.000 đồng; 01 Điện thoại Samsung Galaxy S7 Adge màu xanh trị giá 13.900.000 đồng; 02 khuyên tai vàng có hoa văn trong lượng 1 chỉ/chiếc trị giá 6.500.000 đồng; 01 nhẫn vàng tây 05 chỉ đính đá trơn trị giá 16.000.000 đồng; 01 sợi dây da tròn màu đen, trên dây có gắn 5 đốt vàng ta có hoa văn (trọng lượng 3 chỉ) trị giá 10.700.000 đồng; 02 khuyên tai trọng lượng 02 chỉ vàng ta hình khuyên tròn hoa văn trị giá

6.750.000 đồng và 76.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là: 133.850.000 đồng. Người bị hại Nguyễn Việt D khai khi giao chiếc xe máy Honda Wave RSX màu đen trắng BKS: 29D1-091.02 cho bị cáo có để 02 chiếc kính hiệu Solex trị giá 119.000.000 đồng trong cốp xe máy nhưng không nói cho A biết trong cốp xe có 02 chiếc kính. A khai không kiểm tra cốp xe nên không biết có 02 chiếc kinh; 02 người mua xe máy khẳng định trong cốp xe không có chiếc kính nào, vì vậy không đủ cơ sở để kết luận A chiếm đoạt 02 chiếc kính của anh Việt D. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Duy A đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 1, điều 140 và điểm e, khoản 2, điều 138 - Bộ luật hình sự.

Xét hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo là người làm thuê cho người bị hại, do tin tưởng bị cáo nên người bị hại đã giao chiếc xe máy Honda Wave RSX màu đen trắng BKS: 29D1-091.02 cùng chìa khóa nhà cho bị cáo, bị cáo rủ đồng bọn dùng chìa khóa mở cửa lén lút chiếm đoạt tài sản trong nhà của người bị hại , sau đó mang bán xe máy lấy tiền ăn tiêu. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng tới lòng tin của con người trong xã hội đối với nhau. Nhân thân bị cáo có 1 tiền sự ngày 7/10/2013 đã bị UBND huyện S , tỉnh T quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản, qua đó thể hiện bị cáo đã được pháp luật cải tạo giáo dục nhưng không chịu sửa đổi bản thân, lần này phạm tội do lỗi cố ý, tài sản bị cáo và đồng bọn trộm cắp trị giá tương đối lớn , phần lớn chưa thu hồi được, lần này bị cáo phạm hai tội và phải tổng hợp hình phạt theo điều 50- Bộ luật hình sự. Do vậy đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt tù để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc ít người, hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, theo xác nhận của địa phương gia đình là hộ nghèo để áp dụng điểm p, khoản 1, khoản 2,điều 46, Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 5, điều 140 và khoản 5, điều 138 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về phần bồi thường dân sự: Tại phiên tòa người bị hại anh Nguyễn Việt D không yêu cầu bị cáo và đồng phạm bồi thường thiệt hại tài sản chưa thu hồi được, xét đây là sự nguyện của anh Nguyễn Việt D nên tòa không xét đến.

Ông Vũ Đình V yêu cầu A trả số tiền 350.000 đồng là tiền thuê nhà nghỉ mà bị cáo A còn thiếu, tại phiên tòa bị cáo đồng ý trả cho ông A số tiền trên.

Đối với số tiền 300.000 đồng tiền thu lời bất chính anh M và anh N đã tự nguyện nộp cho cơ quan điều tra cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Sau khi chiếm đoạt chiếc xe máy Honda Wave RSX màu đen trắng BKS: 29D1-091.02 bị cáo đã bán cho anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn X với giá 6.000.000 đồng, anh T và X đã bán cho anh Lê Văn S với giá 11.000.000 đồng, anh S đã tự nguyện giao nộp xe để trả lại cho người bị hại và không yêu cầu bị cáo, anh T, anh X phải bồi thường thiệt hại, đây là sự tự nguyện của anh S nhưng anh T được hưởng lời 700.000đồng, anh X được hưởng lời 4.300.000 đồng, buộc anh T và X phải truy nộp để sung công quỹ nhà nước.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn S đã tự nguyện giao nộp chiếc máy tính xách tay, cơ quan điều tra đã trao trả cho người bị hại, anh S không yêu cầu bồi thường nên tòa cũng không xét đến.

Bị cáo bán xe máy được số tiền 6.000.000đồng, bán chiếc máy tính xách tay được 800.000đồng, bán chiếc Ipad 3 được 1.200.000đồng. Tổng cộng là 8.000.000đồng, đây là tiền hưởng lời bất chính buộc bị cáo phải truy nộp để sung công quỹ nhà nước.

Đối với tài sản thu giữ của bị cáo gồm 01 chiếc điện thoại Nokia C201 là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. 01 chiếc đồng hồ đeo tay, 01 điện thoại Mobistar, 01 chiếc điện thoại Nokia 105 là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Duy A phạm tội Trộm cắp tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng:

- Điểm e, khoản 2, điều 138 ; điểm a, khoản 1, điều 140; điều 50; điểm p, khoản 1,khoản 2 , Điều 46; khoản 1, điều 41; điều 42- Bộ luật hình sự;

- Điều 99, Điều 231, Điều 234 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí.

Xử phạt:

- Trần Duy A 36 (ba mươi sáu)tháng tù về tội Trộm cắp tài sản,**09** (chín) tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải

chấp hành chung cho cả hai tội là **45** (bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2017.

- Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 8.000.000đ(tám triệu đồng) tiền hưởng lời bất chính để sung công quỹ nhà nước.

- Buộc anh Nguyễn Văn T (Sinh năn 1988; ĐKHKTT: Số 18B, ngõ 1104, phường N, quận B, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số 14, ngõ 204A, Hà Nội) phải truy nộp số tiền 700.000đ (bẩy trăm nghìn đồng); anh Nguyễn Văn X (Sinh năm 1984; ĐKHKTT: Số 12,Tổ 8, phường T, quận B, thành phố Hà Nội) phải truy nộp số tiền 4.300.000 đ (bốn triệu ba trăm nghìn đồng)tiền hưởng lời bất chính sung công quỹ nhà nước.

- Bị cáo phải trả cho Ông Vũ Đình V (Sinh năm: 1960.ĐKHKTT: Xóm 3, Thôn Q, xã K, huyện K,tỉnh H) số tiền 350.000đ(ba trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000đồng, 01 chiếc điện thoại Nokia C201màu nâu bạc.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc đồng hồ đeo tay kiểu dáng Rosra bằng kim loại màu vàng – bạc, 01 điện thoại Mobistar màu trắng bị nứt vỏ mặt sau, 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu xanh đen vỡ vỏ.

(theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949 mã ĐVQHNS 9052706 ngày 03/7/2017 tại Kho bạc nhà nước Cầu Giấy và biên bản giao nhận vật chứng số 198 ngày 01/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy).

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Công an quận Cầu Giấy;
- Chi cục thi hành án dân sự Cầu Giấy;
- Bị cáo,bị hại người liên quan;
- Lưu HSVA, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Tạ Thị Thu Hương.